

Số: **389** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **25** tháng **4** năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty TNHH Một thành viên AQK và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 12/4/2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty TNHH Một thành viên AQK,

Mã số thuế: 4300832020

Địa chỉ: Hẻm 353/4 Lê Lợi, tổ 9, phường Nghĩa Lộ, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm và kiểm định công trình

Địa chỉ phòng thí nghiệm: 173 Nguyễn Thụy, phường Quảng Phú, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 1534**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp, thay thế quyết định số 563/QĐ-BXD ngày 13/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Một thành viên AQK;
- Sở XD Cần Thơ, Quảng Ngãi;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 1534

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 389 /GCN-BXD, ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG	
	- Độ mịn, khối lượng riêng của xi măng.	TCVN 4030:2003
	- Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011
	- Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
	- Độ nở sunphat	TCVN 6068:2004
2	HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
	- Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông.	TCVN 3106:1993
	- Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông.	TCVN 3108:1993
	- Xác định độ tách nước và tách vữa.	TCVN 3109:1993
	- Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993
	- Xác định độ hút nước.	TCVN 3113:1993
	- Xác định khối lượng thể tích.	TCVN 3115:1993
	- Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:1993
	- Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993
	- Xác định giới hạn bền kéo khi uốn.	TCVN 3119:1993
	- Xác định độ mài mòn	TCVN 3114:1993
	- Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120 : 1993
	- Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 6726 : 1993
- Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCXDVN 376 : 2006	
- Xác định cường độ bê tông bằng khoan lõi	TCXDVN 239 : 2006	
3	CƠ LÝ VỮA VÀ HỖN HỢP VỮA XÂY DỰNG	
	- Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn; Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đông rắn; Xác định độ hút nước của vữa đã đông rắn.	TCVN 3121:2003
4	THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU BÊ TÔNG VÀ VỮA	
	- Thành phần cỡ hạt; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích và độ xốp và độ hồng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng ion clorua; Xác định hàm lượng bùn, bụi, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572:2006
	- Xác định hàm lượng tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc; Xác định độ nén dập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; Xác định độ mài mòn	TCVN 7572:2006

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	khi va đập của cốt liệu lớn (LA); Xác định hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng sunfat và sunfit trong cốt liệu nhỏ; Xác định khả năng phản ứng kiềm silic; Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa; Xác định hàm lượng mi ca.	
	- Xác định hệ số đương lượng cát (ES)	AASHTO T176; TCVN 8860-7:2011
	- Xác định góc dốc tự nhiên của cát	TCVN 8724:2012
5	THỬ NGHIỆM BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
	Xác định thành phần hạt; Xác định lượng mất khi nung; Xác định hàm lượng nước; Xác định khối lượng riêng của bột khoáng chất; Xác định KL thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất; Hệ số hao nước; Xác định hàm lượng chất hoà tan trong nước; Xác định KLR của bột khoáng chất và nhựa đường; Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng dư của bột khoáng và nhựa đường; Xác định độ trương nở của hỗn hợp của bột khoáng chất và nhựa đường; Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22 TCN 58-1984
6	NHỰA BITUM	
	- Xác định độ kim lún ở 25°C	TCVN 7495:2005
	- Xác định độ kéo dài ở 25°C	TCVN 7496:2005
	- Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
	- Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498:2005
	- Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h	TCVN 7499:2005
	- Xác định tỷ lệ độ kim lún nhựa đường sau khi đun nóng ở 163°C trong 5h so với kim lún ở 25°C	22 TCN 279:2001
	- Xác định lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005
	- Xác định khối lượng riêng ở 25°C	TCVN 7501:2005
	- Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005
7	BÊ TÔNG NHỰA	
	- TN Marshall (Độ ổn định, chỉ số dẻo, độ cứng quy ước); Hàm lượng bitum trong bê tông nhựa bằng PP chiết; Thành phần hạt cốt liệu của hỗn hợp BTN sau khi chiết; Xác định tỉ trọng lớn nhất và khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời; Xác định tỉ trọng lớn nhất và khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái đầm nén; Xác định độ cháy nhựa; Xác định độ góc cạnh của cát; Xác định hệ số độ chặt lu lèn; Xác định độ rỗng dư; Xác định độ rỗng cốt liệu; Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa; Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860:2011
8	THỬ NGHIỆM ĐÁT TRONG PHÒNG	
	- Xác định khối lượng riêng (tỉ trọng)	TCVN 4195:2012
	- Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196:2012
	- Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
	- Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
	- Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng.	TCVN 4199:2012
	- Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
	- Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012
	Xác định đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718: 2012
	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719: 2012
	Xác định góc nghi tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012
	Xác định hàm lượng muối trong đất	TCVN 8727:2012
	- Thí nghiệm sức chịu tải của đất, đá dăm (CBR) trong PTN	22TCN 332-2006
	- Đám nén đất, đá dăm trong phòng thí nghiệm	22TCN 333-2006
	- Xác định đặc trưng hệ số thấm K của đất	14TCN 139-2005
	- Thí nghiệm nén 1 trục nở hông	ASTM D2166-01
	- Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU; CU; CD; CV)	TCVN 8868 : 2011
9	KIỂM TRA KIM LOẠI VÀ MÔI HÀN KIM LOẠI	
	- Thử kéo	TCVN 197:2014
	- Thử uốn	TCVN 198:2008
	- Kiểm tra chất lượng mối hàn – thử uốn	TCVN 5401:2010
	- Kiểm tra chất lượng mối hàn ống – thử nén dẹt	TCVN 5402:2010
	- Thử kéo mối hàn kim loại	TCVN 5403:1991
	- Thử kéo bu lông	TCVN 1916:1995
	- Kiểm tra không phá hủy mối hàn – phương pháp bột từ	TCVN 4396:1886
	- Kiểm tra không phá hủy mối hàn – phương pháp siêu âm	TCVN 1548:1987
	- Kiểm tra không phá hủy mối hàn ống – phương pháp siêu âm	TCXD 165:1988
	- Thử cáp dự ứng lực (thử kéo, dẫn dài, đàn hồi của cáp $\leq 15,7\text{mm}$)	ASTM A379:2009
10	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
	- Đo dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02-1971
	- Độ ẩm; Khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22TCN 346:2006
	- Xác định môđun đàn hồi 'E' nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	- Độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
	- Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
	- Xác định môđun đàn hồi 'E' chung của áo đường bằng cần Benkenman	TCVN 8867:2011
	- PP xác định môđun biến dạng hiện trường bằng tấm ép phẳng	TCXDVN 80:2002
	- Thí nghiệm CBR – Ngoài hiện trường	TCVN 8821:2011
	- PP không phá hoại sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy để xác định cường độ nén của bê tông	TCVN 9335:2012
	- Xác định cường độ bê tông bằng súng bật nảy	TCVN 9334:2012
	- PP điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ , vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCVN 9356 : 2012
	- Đo điện trở đất	TCVN 9385:2012

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	- Đo điện trở nổi đất và nổi không	TCVN 4756:1989
	- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (thử nghiệm SPT)	TCVN 9351:2012
	- Cọc – phương pháp thí nghiệm bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012
	- Thí nghiệm cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCVN 9396:2012
	- Thí nghiệm biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN 9397:2012
	- Thí nghiệm cọc bằng PP biến dạng lớn PDA	AASHTO T298; ASTM D4945
	- Trắc địa công trình xây dựng	TCVN 9398 : 2012
	Công hợp và công tròn bê tông cốt thép (Kiểm tra khuyết tật ngoại quan, kích thước và độ sai lệch kích thước, khả năng chống thấm nước, cường độ bê tông, khả năng chịu tải của dốt công)	TCVN 9116:2012; TCVN 9113-2012
11	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY	
	- Kiểm tra khuyết tật ngoại quan và kích thước hình học, Xác định cường độ bền nén; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ hút nước; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ rỗng	TCVN 6355:2009
12	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BLOCK	
	- Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định độ rỗng; Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
13	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH TERRAZO	
	- Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền uốn; Xác định độ mài mòn; Xác định độ hút nước	TCVN 7744:2013
14	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
	- Kiểm tra kích thước và mức khuyết tật ngoại quan; Xác định cường độ bền nén; Xác định độ mài mòn; Xác định độ hút nước; Xác định độ hút nước	TCVN 6476:1999

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

SUN